Cơ quan: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Email: bogddt@moet.gov.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2019/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2019. Thông tư này thay thế Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7

năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công báo;
- Trang thông tin điện tử của Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục NGCBQLGD (10 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Độ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên, bao gồm: Tổ chức BDTX; đánh giá và công nhận kết quả BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Giáo viên đang chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non); giáo viên đang giảng dạy tại trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông) và giáo viên đang giảng dạy tại trung tâm giáo dục thường xuyên. Sau đây, giáo viên đang chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên đang giảng dạy tại cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên được gọi chung là giáo viên.

2. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là cán bộ quản lý).

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mục đích của BDTX

1. Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với giáo viên, cán bộ quản lý; là căn

cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động BDTX giáo viên, cán bộ quản lý của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Điều 4. Nguyên tắc BDTX

1. Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm và nhu cầu phát triển của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, của địa phương và của ngành.

2. Bảo đảm đề cao ý thức tự học, bồi dưỡng liên tục tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm của giáo viên, cán bộ quản lý.

3. Thực hiện phân công, phân cấp và cơ chế phối hợp trong tổ chức BDTX.

4. Bảo đảm thiết thực, chất lượng, công khai, minh bạch, hiệu quả.

Chương II
TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 5. Chương trình BDTX

Thực hiện theo các Chương trình BDTX do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (sau đây gọi chung là Chương trình BDTX), bao gồm: Chương trình BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; Chương trình BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Chương trình BDTX giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

Điều 6. Phương pháp và loại hình tổ chức BDTX

1. Thực hiện bồi dưỡng bằng phương pháp tích cực, tăng cường tự học, phát huy tính tích cực, chủ động và tư duy sáng tạo của giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường thực hành tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; thảo luận, trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến

thức và kinh nghiệm giữa báo cáo viên với giáo viên và cán bộ quản lý, giữa giáo viên với giáo viên và giữa cán bộ quản lý với nhau.

2. Loại hình tổ chức BDTX:

a) Tập trung: Thực hiện bồi dưỡng tập trung; hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX đáp ứng nhu cầu của giáo viên, cán bộ quản lý trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên, cán bộ quản lý có cơ hội được trao đổi, chia sẻ, thảo luận về chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng thực hành.

Thời lượng, số lượng giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập bồi dưỡng tập trung được thực hiện theo phân cấp quản lý nhưng phải bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình BDTX và các quy định tại Quy chế này.

b) Từ xa: Thực hiện bồi dưỡng từ xa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho giáo viên, cán bộ quản lý bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình BDTX và các quy định tại Quy chế này;

c) Bán tập trung: Kết hợp loại hình tổ chức bồi dưỡng tập trung và từ xa được quy định tại điểm a, điểm b Khoản này đảm bảo hiệu quả và yêu cầu BDTX giáo viên, cán bộ quản lý.

Điều 7. Tài liệu BDTX

1. Biên soạn tài liệu BDTX:

a) Tài liệu BDTX được biên soạn phù hợp với yêu cầu bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục phù hợp với kế hoạch bồi dưỡng và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, của địa phương và của ngành;

b) Tài liệu được biên soạn phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, kiến thức và kinh nghiệm với kỹ năng thực hành;

c) Tài liệu biên soạn phải phù hợp với Chương trình BDTX và các quy định tại Quy chế này;

d) Tài liệu BDTX được tổ chức biên soạn phù hợp với loại hình tổ chức BDTX:

- Tài liệu BDTX tập trung: Được tổ chức biên soạn và phát hành dưới dạng ấn phẩm, băng tiếng, băng hình và các thiết bị lưu trữ thông tin khác đảm bảo theo quy định của Chương trình BDTX và quy định tại Quy chế này.

- Tài liệu BDTX từ xa: Được biên soạn dưới dạng học liệu (băng đĩa ghi hình ảnh, âm thanh, đoạn phim ngắn; chương trình phát thanh, chương trình truyền hình; sách in, tài liệu hướng dẫn dạy và học với sự trợ giúp của máy tính; bài tập trên internet và các buổi trao đổi thảo luận, truyền hình hội nghị từ xa; bài thực tập ảo, bài thực tập mô phỏng và thực tập thực tế hoặc các học liệu khác phù hợp) bảo đảm cung cấp và chuyển tải đầy đủ nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình BDTX để người học có thể tự học, tự bồi dưỡng theo quy định tại Quy chế này.

- Tài liệu BDTX bán tập trung: Kết hợp tài liệu BDTX tập trung và tài liệu BDTX từ xa.

2. Các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX chịu trách nhiệm tổ chức biên soạn và thẩm định tài liệu BDTX. Giáo viên, cán bộ quản lý sử dụng tài liệu bồi dưỡng do các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX biên soạn hoặc có thể khai thác, sử dụng các tài liệu phù hợp khác.

Điều 8. Kế hoạch BDTX

1. Kế hoạch BDTX được xây dựng theo năm học, bao gồm: Kế hoạch BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý, của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, phòng giáo dục và đào tạo và sở giáo dục và đào tạo.

2. Kế hoạch BDTX phải nêu rõ mục tiêu, nội dung, loại hình tổ chức BDTX và kết quả đầu ra đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục cho giáo viên, cán bộ quản lý.

3. Xây dựng kế hoạch BDTX năm học:

a) Kế hoạch BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý: Căn cứ vào nhu cầu về mô đun bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng và hướng dẫn của cơ sở giáo dục nơi đang công tác; giáo viên, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch BDTX của cá nhân trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 31 tháng 5 hằng năm;

b) Kế hoạch BDTX của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên: Căn cứ vào hướng dẫn của sở giáo

dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, theo phân cấp quản lý, và kế hoạch BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên xây dựng kế hoạch BDTX và báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên vào tháng 6 hằng năm;

c) Kế hoạch BDTX của phòng giáo dục và đào tạo: Căn cứ vào hướng dẫn của sở giáo dục và đào tạo và kế hoạch BDTX của cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý; phòng giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch BDTX và báo cáo sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm;

d) Kế hoạch BDTX của sở giáo dục và đào tạo: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch BDTX của phòng giáo dục và đào tạo, trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý và trung tâm giáo dục thường xuyên; sở giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch BDTX để triển khai thực hiện từ tháng 7 hằng năm.

Điều 9. Báo cáo viên BDTX

1. Báo cáo viên BDTX: Là nhà giáo thuộc các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX, chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán đáp ứng tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Tiêu chuẩn của báo cáo viên BDTX:

a) Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên và phẩm chất, năng lực nghề nghiệp tốt;

b) Nắm vững Chương trình BDTX, có khả năng truyền đạt nội dung tài liệu BDTX phù hợp với đối tượng bồi dưỡng;

c) Có kinh nghiệm trong công tác BDTX giáo viên, cán bộ quản lý (từ 03 năm trở lên); có tinh thần trách nhiệm, khả năng cộng tác với đồng nghiệp; có khả năng hướng dẫn, tư vấn giáo viên, cán bộ quản lý tự học; nắm vững quy trình tổ chức, nội dung, kỹ thuật, phương pháp, hình thức đánh giá kết quả BDTX theo quy định;

d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; có khả năng xây dựng và phát triển học liệu số để bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý.

3. Trách nhiệm của báo cáo viên BDTX: Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của cơ quan chủ quản, cơ sở thực hiện nhiệm vụ BDTX, theo chế độ thỉnh giảng hoặc hợp đồng lao động.

Điều 10. Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX

1. Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX gồm:

a) Cơ sở giáo dục bồi dưỡng giáo viên: Trường sư phạm, cơ sở giáo dục có khoa sư phạm, cơ sở giáo dục được phép đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo;

b) Cơ sở giáo dục bồi dưỡng cán bộ quản lý: Trường sư phạm, cơ sở giáo dục đại học có khoa quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục được phép đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.

2. Cơ sở giáo dục được thực hiện nhiệm vụ BDTX phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Là cơ sở giáo dục được quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Đảm bảo năng lực xây dựng tài liệu BDTX theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

c) Đảm bảo đội ngũ báo cáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này;

d) Có cơ sở vật chất thiết bị, kỹ thuật, cơ sở thực hành đáp ứng được công tác bồi dưỡng, trong đó đảm bảo có hệ thống thông tin tích hợp để định kỳ thu thập và xử lý dữ liệu về báo cáo viên, giáo viên và cán bộ quản lý; có hệ thống ghi nhận và xử lý phản hồi từ các bên có liên quan về các tiến bộ trong bồi dưỡng nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; hệ thống phần cứng và phần mềm công nghệ được duy trì thường xuyên và luôn sẵn sàng để báo cáo viên và giáo viên, cán bộ quản lý có thể sử dụng hiệu quả;

3. Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng.

Chương III
ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 11. Đánh giá và xếp loại kết quả BDTX

1. Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục trẻ em, học sinh; thực tiễn quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên. Đánh giá thông qua hệ thống

câu hỏi trắc nghiệm (đối với các nội dung lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (đối với nội dung thực hành) đảm bảo đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung Chương trình BDTX và quy định tại Quy chế này.

2. Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành chấm theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 05 trở lên.

3. Xếp loại kết quả:

a) Hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; hoàn thành đủ các bài kiểm tra với kết quả đạt yêu cầu trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Không hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý không đáp ứng được các yêu cầu tại điểm a Khoản này.

4. Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX thì được cấp chứng chỉ hoàn thành kế hoạch BDTX. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý.

Điều 12. Cấp chứng chỉ BDTX

Việc cấp chứng chỉ BDTX thực hiện theo quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Cơ chế phối hợp giữa sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo với cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX trong việc thực hiện BDTX

1. Sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo theo thẩm quyền, chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Khảo sát nhu cầu BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý để xây dựng kế hoạch BDTX phù hợp với đối tượng và nhu cầu thực tiễn;

b) Tổ chức BDTX giáo viên, cán bộ quản lý theo Chương trình BDTX và quy định tại Quy chế này.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX chủ trì, phối hợp sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức biên soạn và thẩm định tài liệu BDTX đảm bảo chất lượng và theo quy định;

b) Cung cấp tài liệu bồi dưỡng và thông tin kịp thời về tình hình bồi dưỡng của giáo viên, cán bộ quản lý;

c) Thực hiện BDTX và đánh giá kết quả BDTX theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ: Ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác BDTX giáo viên, cán bộ quản lý; tổ chức kiểm tra công tác BDTX giáo viên, cán bộ quản lý trên phạm vi toàn quốc; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác BDTX giáo viên, cán bộ quản lý;

b) Thực hiện các công việc khác liên quan được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phân công.

2. Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục và các đơn vị chức năng thuộc Bộ có liên quan thanh tra hoạt động BDTX.

3. Các đơn vị khác thuộc Bộ: Phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra công tác đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động BDTX.

Điều 15. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

1. Thực hiện theo cơ chế phối hợp được quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX giáo viên, cán bộ quản lý của các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Chủ trì, quyết định lựa chọn cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ BDTX cho giáo viên, cán bộ quản lý theo thẩm quyền và theo quy định tại Quy chế này.

4. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nguồn kinh phí BDTX và các điều kiện liên quan phục vụ công tác BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm, từ kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

5. Báo cáo công tác BDTX giáo viên, cán bộ quản lý về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) vào tháng 6 hằng năm (ngay sau khi năm học kết thúc) và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

1. Thực hiện theo cơ chế phối hợp được quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX giáo viên, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện về nguồn kinh phí BDTX và các điều kiện liên quan phục vụ công tác BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm, từ kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Báo cáo công tác BDTX giáo viên, cán bộ quản lý về sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm (ngay sau khi năm học kết thúc) và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

1. Hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch BDTX; xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên, cán bộ quản lý và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX.

2. Tổng hợp và báo cáo công tác thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý, vào tháng 6 hằng năm (ngay sau khi năm học kết thúc), theo phân cấp quản lý và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý tham gia BDTX theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm, quyền lợi của giáo viên, cán bộ quản lý

1. Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm túc thực hiện các quy định về BDTX theo Quy chế này.

2. Được hưởng nguyên lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định trong thời gian thực hiện kế hoạch BDTX.

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX

1. Thực hiện theo cơ chế phối hợp được quy định tại Điều 13 của Quy chế này; công khai danh sách đội ngũ báo cáo viên; xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (đối với các nội dung lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (đối với nội dung thực hành) để đánh giá kết quả bồi dưỡng theo từng nội dung của Chương trình BDTX và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) trước khi tổ chức bồi dưỡng.

2. Cơ sở thực hiện nhiệm vụ BDTX có thể liên kết với cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý khác trong trường hợp cần thiết và chịu trách nhiệm về chất lượng, các điều kiện đảm bảo thực hiện BDTX và theo các quy định của Quy chế này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Hữu Độ